

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu giải pháp quản lý hiệu quả chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn vùng Đồng bằng Sông Hồng trên cơ sở triển khai tại tỉnh Hải Dương

Thuộc:

- Chương trình: Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Mục tiêu chung

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, về quản lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp, từ đó đề xuất giải pháp tổng hợp nhằm quản lý có hiệu quả chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn cho tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030

- Mục tiêu cụ thể:

+ Hệ thống các vấn đề lý luận và thực tiễn về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, quản lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn và rút ra bài học kinh nghiệm

+ Đánh giá thực trạng, tiềm năng và rào cản về cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng dự báo đến 2030

+ Đánh giá thực trạng huy động các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng

+ Xây dựng và phát triển mô hình thí điểm quản lý, sử dụng chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh Hải Dương

+ Đề xuất hệ thống giải pháp tổng hợp phát triển các mô hình quản lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn có hiệu quả cho tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng.

+ Đề xuất bản kiến nghị về cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển việc quản lý, sử dụng hiệu quả chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn cho tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Hiền

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

5. Tổng kinh phí thực hiện: 2.393,986 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 2.274,086 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 119,900 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 02/2025

Kết thúc: 12/2025

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Nguyễn Thị Minh Hiền	PGS.TS	Học viện Nông nghiệp VN
2	Mai Lan Phương	TS	Học viện Nông nghiệp VN
3	Trần Mạnh Hải	TS	Học viện Nông nghiệp VN
4	Đỗ Thị Thanh Huyền	TS	Học viện Nông nghiệp VN
5	Đỗ Thị Nhài	ThS	Học viện Nông nghiệp VN
6	Bạch Văn Thủy	ThS.	Học viện Nông nghiệp VN
7	Nguyễn Thị Phương	ThS.	Học viện Nông nghiệp VN

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	Sản phẩm dạng 1									
1	02 bài báo khoa học		x			x			x	
2	Hỗ trợ đào tạo 01 NCS		x			x			x	
II	Sản phẩm dạng II									
1	Báo cáo tổng kết cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng và rút ra bài học kinh nghiệm		x			x			x	
2	Báo cáo thực trạng, tiềm năng và rào cản về cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng, dự báo đến năm 2030		x			x			x	
3	Báo cáo thực trạng huy động các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng		x			x			x	

4	01. mô hình thí điểm quản lý, sử dụng chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh Hải Dương và vùng đồng bằng sông Hồng		X						X	
5	Bản kiến nghị về các giải pháp tổng hợp phát triển các mô hình quản lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn có hiệu quả cho tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng		X						X	
6	Bản kiến nghị về cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển việc quản lý, sử dụng hiệu quả chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn cho tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng		X						X	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	- Bản kiến nghị về các giải pháp tổng hợp phát triển các mô hình quản lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn có hiệu quả cho thành phố Hải Phòng và vùng đồng bằng sông Hồng.	Năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng	

2	- Bản kiến nghị về cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển việc quản lý, sử dụng hiệu quả chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn cho thành phố Hải Phòng và vùng đồng bằng sông Hồng.	Năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng	
...				

### 1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				

## 2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

### 2.1. Đóng góp về cơ sở lý luận và phương pháp luận

- Hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp gắn với quản lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp; đồng thời vận dụng và cụ thể hóa cách tiếp cận tích hợp giữa quản lý tài nguyên, môi trường và phát triển chuỗi giá trị từ phụ phẩm và chất thải nông nghiệp trong điều kiện của vùng Đồng bằng sông Hồng.
- Tổng quan được các chỉ tiêu trong quản lý và sử dụng chất thải, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn phù hợp với điều kiện sản xuất quy mô hộ, hợp tác xã và doanh nghiệp tại Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng.
- Đề xuất cách tiếp cận phân tích tổng hợp (thể chế – thị trường – công nghệ – nguồn lực) nhằm nhận diện đồng thời tiềm năng và rào cản trong chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn nông nghiệp.

### 2.2. Đóng góp về thực tiễn và bằng chứng khoa học

- Cung cấp bộ số liệu điều tra, khảo sát có hệ thống về hiện trạng phát sinh, thu gom, xử lý và tái sử dụng chất thải, phụ phẩm nông nghiệp tại tỉnh Hải Dương và một số địa phương vùng Đồng bằng sông Hồng, làm cơ sở dữ liệu phục vụ hoạch định chính sách.
- Phân tích và lượng hóa được tiềm năng tái sử dụng phụ phẩm (rom rạ, chất thải chăn nuôi, phụ phẩm cây trồng...) theo các hướng: sản xuất phân hữu cơ, thức ăn chăn nuôi, năng lượng sinh học, góp phần chứng minh tính khả thi về kinh tế – môi trường của mô hình tuần hoàn.

- Xây dựng và vận hành mô hình thí điểm quản lý, sử dụng chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn tại Hải Dương, qua đó rút ra bài học thực tiễn và điều kiện nhân rộng.

### 2.3. Đóng góp về cơ chế, chính sách và quản trị

- Đề xuất hệ thống giải pháp tổng hợp theo 3 cấp độ: (i) cấp hộ/hợp tác xã; (ii) cấp doanh nghiệp và chuỗi giá trị; (iii) cấp tỉnh/vùng, bảo đảm tính đồng bộ giữa công cụ kinh tế, pháp lý và hỗ trợ kỹ thuật.
- Xây dựng bộ kiến nghị chính sách cụ thể về cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ tín dụng xanh, phát triển thị trường sản phẩm tái chế từ phụ phẩm nông nghiệp, phù hợp với định hướng chuyển đổi xanh và tăng trưởng bền vững đến năm 2030.
- Đề xuất cơ chế phối hợp liên ngành giữa nông nghiệp – môi trường – khoa học công nghệ – tài chính trong quản lý chất thải nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn.

### 2.4. Đóng góp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh gắn với nội dung nhiệm vụ; nâng cao năng lực nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực kinh tế tuần hoàn nông nghiệp.
- Tăng cường năng lực chuyên môn cho cán bộ địa phương và các chủ thể sản xuất thông qua hoạt động khảo sát, hội thảo, tham vấn chính sách trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

## 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

### 3.1. Hiệu quả kinh tế

- Góp phần nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp thông qua tái sử dụng phụ phẩm, giảm chi phí đầu vào (phân bón hóa học, xử lý chất thải, chi phí môi trường).

- Tạo cơ sở để hình thành các mô hình sản xuất phân hữu cơ, năng lượng sinh học và các sản phẩm từ phụ phẩm nông nghiệp, mở rộng cơ hội việc làm và tăng thu nhập cho hộ nông dân, hợp tác xã.

- Hỗ trợ địa phương xây dựng định hướng thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghệ xử lý và tái chế chất thải nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế nông thôn theo hướng xanh và bền vững.

- Giảm thiểu tổn thất kinh tế do ô nhiễm môi trường, đốt rơm rạ và xử lý chất thải không đúng quy định, qua đó tiết kiệm chi phí xã hội trong dài hạn.

### 3.2. Hiệu quả xã hội

- Nâng cao nhận thức của nông dân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương về vai trò của kinh tế tuần hoàn trong phát triển nông nghiệp bền vững.

- Góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất, nước và không khí tại khu vực nông thôn; cải thiện điều kiện sống và sức khỏe cộng đồng.

- Thúc đẩy liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị nông nghiệp (nông dân – hợp tác xã – doanh nghiệp – cơ quan quản lý), tăng cường tính hợp tác và quản trị địa phương.

- Tạo cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ xây dựng chính sách phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn mới nâng cao và chuyển đổi xanh tại tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng.

- Góp phần thực hiện các mục tiêu quốc gia về tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí nhà kính và phát triển bền vững đến năm 2030.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt


Giải thích lý do:.....

.....

.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

  
PGS. TS. Nguyễn Thị Minh Hiền

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

  
  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
Phạm Văn Cường